

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 185/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2022.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng

2. Ông: Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 434/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1994;
Địa chỉ: ấp 2, xã T1, huyện H, tỉnh Đ.
Tạm trú: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

(Chị T có mặt, Anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án Chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Chị và Anh Trần Minh H chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An. Chị

T cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, Anh H không chí thú làm ăn nên chị và Anh H đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị T khai chị và Anh H có 02 con chung là các cháu Trần Thị Thảo V, sinh năm 2012 và Trần Quang V2, sinh năm 2014. Khi ly hôn, Chị T xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu Anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Anh Trần Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn, xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của Chị T.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng,*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết*

Chị Nguyễn Thị Phương T có đơn xin ly hôn với Anh Trần Minh H. Anh H hiện đang cư trú tại ấp Rừ, xã M, huyện Đ, tỉnh L. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. *Về xét xử vắng mặt*

Anh Trần Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về pháp luật áp dụng:* Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Trần Minh H chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn năm 2015 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo thì Chị T xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng

đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay nhưng cả hai cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ. Đối với Anh H, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị T.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa Chị T và Anh H không còn, thời gian ly thân nhau đã lâu nhưng cả hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn nên Chị T xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:*

Chị T khai chị và Anh H có 02 con chung là các cháu Trần Thị Thảo V, sinh năm 2012 và Trần Quang V2, sinh năm 2014. Khi ly hôn, Chị T xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh H không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu xin được quyền trực tiếp nuôi con chung của Chị T.

Xét thấy, cháu V và cháu V2 đều đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai các cháu có nguyện vọng sống chung với Chị T khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng:* Chị T không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị T khai không có. Đối với Anh H không có ý kiến phản hồi về việc vợ chồng có tài sản, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp Anh H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 58, các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với Anh Trần Minh H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là các cháu Trần Thị Thảo Vy, sinh năm 2012 và Trần Quang Vinh, sinh năm 2014.

Anh Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 6531 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Mỹ Hạnh Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin - Nguyễn Thanh Hoàng

Văn Công Thức

